TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 83/2021/HS-ST
Ngày 14-4-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Khiết và bà Trần Thị Mỹ Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quí Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Thái N, sinh năm 1986, tại tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T T, thị trấn B N, huyện C T A, tỉnh Hậu Giang; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Kim X; chung sống như vợ chồng với bị cáo Nguyễn Thị X, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 21/7/2015, bị Công an phường T D, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong ngày 21/7/2015, được coi là chưa từng bị xử lý hành chính); bị bắt tạm giữ ngày 17-11-2020, tạm giam ngày 26-11-2020 "có mặt";

2.Nguyễn Thị X, sinh năm 1987, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 633/7, khu phố T H Đ, thị trấn D G, huyện T N, tỉnh Đồng Nai (đã bỏ địa phương đi đâu và làm gì không rõ từ tháng 4/2018); nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị S; chung sống như vợ chồng với bị cáo Nguyễn Thái N, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 29/8/2016, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 02 tháng tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 12/3/2018 và quyết định khác ngày 23/8/2018, án tích đã được xóa); bị bắt tạm giữ ngày 17-11-2020, tạm giam ngày 26-11-2020 "có mặt".

Bị hại: Anh Nguyễn Hùng C, sinh năm 1977. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp E2, xã T L, huyện V T, Thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký tạm trú: Nhà số 140, Đường Số 5, phường B T Đ B, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh "xin vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 17/11/2020, Nguyễn Thái N điều khiển xe môtô biển số 51M7-5266 chở Nguyễn Thị X từ Long An về Đồng Nai thì khoảng 11 giờ cùng ngày, cả 02 đến trước nhà của anh Nguyễn Hùng C tại số 1087, đường Q, Khu phố 8, phường B T Đ A, quận B T nhìn thấy trước nhà có để N vỏ môtơ điện cũ cỡ lớn và cửa cuốn nhà hở, không khóa nên N dừng xe lại cạnh bên quan sát rồi kêu X ở ngoài đường giữ xe và canh chừng có ai đến báo cho N biết (cảnh giới); còn N đến đẩy cửa cuốn lên và đi vào bên trong nhà lấy lần lượt 03 cái môtơ đưa ra tập kết bên ngoài, cụ thể như sau: 01 cái môtơ điện loại 05HP, màu xanh (không có tem); 01 cái môtơ điện loại 10HP, màu xám, dán tem Super Line 7,5KW typre SB-JR; 01 cái môtơ điện loại 10HP, màu xám, dán tem Super Line 7,5KW typre SB-JR T (tất cả đã qua sử dụng). Sau đó N kêu X xuống xe để N lùi xe lại rồi cùng nhau đưa 03 cái môtơ này lên xe chở chạy tẩu thoát thì liền bị người nhà của anh C phát hiện đuổi theo bắt giữ được cả 02 cùng với vật chứng giao cho Công an phường B T Đ A xử lý người có hành vi phạm tội quả tang và chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, N và X đều khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Thái N và Nguyễn Thị X cùng khai nhận, do cần có tiền tiêu xài nên khi bị cáo N nhìn thấy cửa cuốn nhà của anh Nguyễn Hùng C hở và không khóa nên kêu bị cáo X đứng ngoài cảnh giới thì được bị cáo X đồng ý. Sau đó, bị cáo N đi vào lấy 01 cái môtơ điện loại 05HP, màu xanh (không có tem); 01 cái môtơ điện loại 10HP, màu xám, dán tem Super Line 7,5KW typre SB-JR; 01 cái môtơ điện loại 10HP, màu xám, dán tem Super Line 7,5KW typre SB-JR T (tất cả đã qua sử dụng) đưa ra ngoài rồi cùng với bị cáo X đặt 03 cái môtơ này lên xe chở chạy tẩu thoát được một đoạn thì bị phát hiện bắt giữ nên nay các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của anh C có giá trị là 3.500.000 đồng, không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự và việc giải quyết vật chứng.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thái N và Nguyễn Thị X ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ

Chí Minh để xét xử về "Tội trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Các bị cáo Nguyễn Thái N và Nguyễn Thị X đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của anh Nguyễn Hùng C, tội phạm đã hoàn thành và tài sản có giá trị là 3.500.000 đồng. Tuy các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn nhưng do bị cáo N với vai trò là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp chiếm đoạt tài sản; còn bị cáo X giúp sức tích cực, đồng thời cả 02 còn đều có nhân thân xấu nên cần phải xử các bị cáo với một mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo N mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i (riêng bị cáo N), s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo N với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và bị cáo X từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cùng về "Tội trộm cắp tài sản". Còn về trách nhiệm dân sự, do bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không có ý kiến; riêng về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà 01 chiếc xe môtô biển số 51M7-5266.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Nguyễn Thái N và Nguyễn Thị X tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 11 giờ ngày 17/11/2020, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là 01 cái môtơ điện loại 05HP, màu xanh (không có tem); 01 cái môtơ điện loại 10HP, màu xám, dán tem Super Line 7,5KW typre SB-JR; 01 cái môtơ điện loại 10HP, màu xám, dán tem Super Line 7,5KW typre SB-JR T (tất cả đã qua sử dụng) của anh Nguyễn Hùng C để tại nhà số 1087, đường Q, Khu phố 8, phường B T Đ

A, quận B T. Theo Bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì 03 cái môtơ như vừa đã nêu có tổng giá trị là 3.500.000 đồng. Do đó, các bị cáo Nguyễn Thái N và Nguyễn Thị X đã phạm "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của các bị các tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản, bản ảnh thực nghiệm điều tra; vật chứng đã thu hồi được, định giá tài sản…nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy. Do các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nên không được coi là "Có tổ chức" nhưng vì bị cáo N với vai trò là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp chiếm đoạt tài sản, còn bị cáo X giúp sức tích cực nên cần phải xem xét khi lượng hình các bị cáo bằng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra được quy định tại các điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo N mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm i (riêng bị cáo N), s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo người làm nghề tự do, người không nghề nghiệp và đều không ai có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét tại phiên tòa hôm nay, tuy bị hại anh Nguyễn Hùng C đã có đơn xin vắng mặt nhưng theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và nội dung đơn thì, anh C đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xe môtô hiệu Honda Wave RS, màu xanh, biển số 51M7-5266, số khung RCHH09036X429429592, số máy HC09E64 27166 của bị cáo N khai, xe do mua của người không rõ lai lịch và bị mất giấy tờ. Qua kết quả xác minh theo biển số xe thì, biển số này được cấp cho xe có số máy 606954 FMH, số khung 606954 M51, do anh Chu Văn T đứng tên giấy đăng ký xe và hiện anh T đã bán nhà đi đâu không biết nên không làm rõ được tình trạng biển số xe của anh T; riêng theo kết quả xác minh về số máy và số khung xe, tuy không thay đổi nhưng không xác định được chủ sở hữu. Xét chiếc xe có số máy, số khung vừa nêu không rõ nguồn gốc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; còn biển số xe 51M7-5266 (đang gắn theo xe), không được phép sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Các bị cáo Nguyễn Thái N và Nguyễn Thị X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thái N và Nguyễn Thị X phạm "Tội trộm cắp tài sản".

-Về điều luật áp dụng và xử phạt:

.Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thái N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17-11-2020.

.Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17-11-2020.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe môtô hiệu Honda Wave RS, màu xanh, khung RCHH09036X429429592, số máy HC09E6427166. Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 51M7-5266 (đang gắn theo xe).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK21/115TAM ngày 25/02/2021)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Thái N và Nguyễn Thị X mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Thái N và Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Hùng C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái